

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
TRUYỀN THÔNG – GIÁO DỤC SỨC KHOẺ SINH SẢN
VỊ THÀNH NIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2026 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai)*

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

- Tên khóa học: **Truyền thông – Giáo dục sức khỏe sinh sản Vị thành niên**
- Giới thiệu chung về khóa học:

Vị thành niên là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em thành người trưởng thành. Ở giai đoạn này, các em có đặc điểm tâm sinh lý đặc thù như thích thử nghiệm, thích khám phá năng lực bản thân, mở rộng mối quan hệ mới. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng vị thành niên Việt Nam đang đối mặt với nhiều vấn đề về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục như quan hệ tình dục sớm, quan hệ tình dục không an toàn, mang thai ngoài ý muốn, mắc các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, lạm dụng các chất gây nghiện... Thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng, đặc biệt thiếu tiếp cận với các nguồn thông tin tin cậy cũng như các dịch vụ tư vấn dự phòng và hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục là những nguyên nhân khiến vấn đề chăm sóc sức khỏe sinh sản của vị thành niên càng trở nên trầm trọng hơn.

Trong bối cảnh hiện nay, việc trang bị các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên vô cùng cần thiết. Nhằm trang bị cho đội ngũ truyền thông viên những thông tin cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, qua đó hướng dẫn họ tổ chức được các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên tại trường học và cộng đồng.

Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo cập nhật kiến thức, thái độ, kỹ năng thực hành liên quan đến công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe sinh sản Vị thành niên cho học viên có thể triển khai tổ chức tại cộng đồng, trường học; trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai ban hành chương trình đào tạo ngắn hạn: Truyền thông – giáo dục sức khỏe sinh sản Vị thành niên.

- Đối tượng tham dự khóa học: Đối tượng tham dự khóa học là nhân viên y tế có trình độ chuyên môn về y tế tương đương Trung cấp trở lên.
- Thời gian hoàn thành của khóa đào tạo theo chương trình: 2 ngày (Thứ 7 và Chủ nhật), tương đương với **16** tiết.

2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

Khóa học này trang bị cho học viên thái độ, kỹ năng thực hành triển khai tổ chức các buổi truyền thông tại cộng đồng, trường học.

2.1 Về kiến thức:

- Phân tích được nội dung các thông tin chính cần truyền thông – giáo dục về sức khoẻ sinh sản Vị thành niên về bao gồm: Thay đổi về giải phẫu và tâm sinh lý tuổi Vị thành niên, Nhiễm khuẩn đường sinh sản, Tình dục an toàn tuổi Vị thành niên.
- Trình bày được các phương pháp và một số hình thức truyền thông – giáo dục về sức khoẻ sinh sản Vị thành niên.

2.2 Về kỹ năng:

- Lựa chọn được các trò chơi gắn kết với nội dung truyền thông, phù hợp với đặc điểm đối tượng truyền thông và văn hoá của địa phương.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp theo chủ đề tại cộng đồng, trường học.

2.3 Về thái độ:

- Thể hiện sự đồng cảm, tôn trọng sự biệt hoá của từng đối tượng tiếp nhận thông tin trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông các chủ đề về sức khoẻ sinh sản Vị thành niên tại cộng đồng, trường học.

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên: Đối tượng tham dự khóa học là nhân viên y tế có trình độ chuyên môn về y tế tương đương Trung cấp trở lên.

4. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1	Bài 1: Thay đổi về giải phẫu và tâm sinh lý tuổi Vị thành niên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Liệt kê được các giai đoạn của tuổi Vị thành niên. 2. Trình bày được sự thay đổi về giải phẫu và tâm sinh lý ở tuổi Vị thành niên. 3. Phân biệt được các đặc điểm giữa giới và giới tính. 4. So sánh được tình bạn và tình yêu đôi lứa. 5. Nhận định được các vấn đề cần chăm sóc cơ thể ở tuổi dậy thì. 	2	2	0	0
2	Bài 2: Nhiễm khuẩn đường sinh sản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận định được tác nhân gây bệnh, đường lây truyền của các hình thái nhiễm khuẩn đường sinh sản. 	2	2	0	0

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		<p>2. Phân tích được các hậu quả của các hình thái nhiễm khuẩn đường sinh sản.</p> <p>3. Trình bày được hướng xử trí và cách phòng tránh của các hình thái nhiễm khuẩn đường sinh sản.</p>				
3	Bài 3: Tình dục an toàn tuổi Vị thành niên	<p>1. Nhận định được các đặc điểm của tình dục an toàn và đồng thuận.</p> <p>2. Trình bày được những nguy cơ có thể gặp khi mang thai ở tuổi Vị thành niên.</p> <p>3. So sánh được được chỉ định, ưu điểm, nhược điểm của một số biện pháp tránh thai.</p>	4	4	0	0
4	Bài 4: Các phương pháp truyền thông về sức khỏe sinh sản tuổi Vị thành niên	<p>1. Nhận định được các phương pháp truyền thông về sức khỏe sinh sản Vị thành niên.</p> <p>2. Trình bày được các cách thực hiện 4 hình thức truyền thông về sức khỏe sinh sản Vị thành niên.</p> <p>3. Lựa chọn được các hoạt động hoặc trò chơi phù hợp để tổ chức các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản Vị thành niên theo chủ đề.</p> <p>4. Xây dựng và lập được kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp theo chủ đề tại cộng đồng, trường học.</p> <p>5. Thể hiện được sự đồng cảm, tôn trọng sự biệt hoá của từng đối tượng tiếp nhận thông tin</p>	7	1	6	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		<i>trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông các chủ đề về sức khoẻ sinh sản Vị thành niên tại cộng đồng, trường học.</i>				
5	Thi kết thúc	Lý thuyết	1	1	0	0
	Tổng số tiết		16	10	6	0

5. Tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính thức:

[1] Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai (2026), *Truyền thông – Giáo dục sức khoẻ sinh sản tuổi Vị thành niên.*

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Y tế, Vụ sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em (2022), *Hướng dẫn truyền thông trực tiếp về Chăm sóc Sức khoẻ sinh sản Vị thành niên*, Nhà xuất bản Lao động.

[2] Bộ Y tế (2026), *Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khoẻ Sinh sản.*

[3] Bộ Y tế (2026), *Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật về sản phụ khoa, tập 1.*

[4] Bộ Y tế (2026), *Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật về sản phụ khoa, tập 2.*

[5] Bộ Y tế (2026), *Đề án Chăm sóc sức khoẻ Sinh sản, sức khoẻ tình dục Vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 – 2030.*

6. Phương pháp dạy - học:

- Phương pháp dạy lý thuyết: Thuyết trình có minh họa, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề.

- Thực hành: Xây dựng và Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp theo chủ đề tại cộng đồng, trường học.

7. Tiêu chuẩn giảng viên

Giảng viên giảng dạy Lý thuyết và Thực hành:

- Giảng viên có trình độ Thạc sỹ trở lên, có chứng chỉ hành nghề Hộ sinh.

- Giảng viên có kỹ năng giao tiếp tốt, có các chứng chỉ: Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên Đại học, Cao đẳng; Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp, Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp, Chứng nhận bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm y học

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Trang thiết bị: Máy tính.
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu đào tạo liên tục.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

- Đơn vị chủ trì: Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
- Địa điểm: Phòng học lý thuyết
- Điều kiện mở lớp: Mở lớp thường xuyên, số lượng từ 20 học viên trở lên.
- Hình thức: Học trực tuyến.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/chứng chỉ đào tạo liên tục:

- Người học không được phép vắng mặt quá 10% số tiết lý thuyết và phải tham dự 100% tiết thực hành.
- Hình thức đánh giá: Lý thuyết: Trắc nghiệm 60 câu/60 phút
- Cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục: Người học tham dự đầy đủ thời lượng chương trình và có điểm thi kết thúc: Lý thuyết ≥ 7 điểm sẽ được cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo phụ lục II, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

11. Chỉ tiêu thực hành

TT KN	Tên bài	Số tín chỉ/ Tiết thực hành	Kỹ năng/ Thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt / 1 học viên			
				Labo/ Tại lớp học	Người bệnh/ Khách hàng		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Bài 4: Các phương pháp truyền thông về sức khỏe sinh sản tuổi Vị thành niên	8	<i>Xây dựng và lập được kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp theo chủ đề tại cộng đồng, trường học.</i>	4	1	1	2
TỔNG CỘNG		8		4	1	1	2